TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **610/2022**/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 19 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 595/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố N

- **Bị đơn:** Anh **Đặng Đình N**, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện M, thành phố N

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **09** tháng **12** năm **2022**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Đặng Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Đặng Đình N xác nhận có Đặng Thị Hân L, sinh ngày 07/9/2014; Đặng Bảo A, sinh ngày 05/7/2016.

Chị P, anh N thỏa thuận giao 02 con chung là: Giao con chung Đặng Thị Hân L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đặng Bảo A cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn, cho đến khi các con

chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác

Chị P, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom các con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung của người trực tiếp nuôi con.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị P, anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị P, anh N, kể từ khi ly hôn, cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thỏa thuận khác, quyết định thay đổi khác.

2.2. Về tài sản chung, công sức chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Đặng Đình N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Đặng Đình N thống nhất xác định không có.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, thành phố N. Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076429 ngày 09 tháng 12 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.N;
- Viện kiểm sát nhân dân H.M;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.M;
- UBND xã H, huyện M, thành phố N (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Hiểu